

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030; Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Nông nghiệp đến năm 2030; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển CNSH thành một ngành kinh tế - kỹ thuật mạnh, đáp ứng năng lực sản xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần thúc đẩy tăng trưởng, hướng tới mục tiêu phát triển một nền kinh tế xanh và bền vững.

- Triển khai ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả CNSH; tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, công thương, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận, chuyên gia công nghệ, tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân về nghiên cứu, ứng dụng CNSH, coi đây là công cụ hữu hiệu phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm, kiểm định, thử nghiệm về CNSH đáp ứng yêu cầu tiếp thu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu, ứng dụng CNSH. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả cao.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn 2022-2025

- Xây dựng 16 số chuyên mục phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Tổ chức 32 lớp tập huấn về CNSH cho 4.800 lượt người.
- Tiếp nhận, làm chủ ít nhất 10 quy trình công nghệ mới trong lĩnh vực CNSH.
- Xây dựng ít nhất 20 mô hình trình diễn các thành tựu về CNSH đến với người dân.
- Có ít nhất có 10 doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong sản xuất.
- Hỗ trợ ươm tạo CNSH cho ít nhất 05 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật cho 06 tổ chức công lập có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng về CNSH.
- Tham gia 3 hội chợ công nghệ, thiết bị, trình diễn cung - cầu về CNSH; hỗ trợ tham gia 14 cuộc triển lãm sản phẩm về CNSH.

2. Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp nhận, làm chủ ít nhất 20 quy trình công nghệ mới trong lĩnh vực CNSH.
- Xây dựng ít nhất 40 mô hình trình diễn các thành tựu về CNSH đến với người dân.
- Có ít nhất có 20 doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong sản xuất.
- Hỗ trợ ươm tạo CNSH cho ít nhất 15 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ đầu tư hoàn thiện, chuẩn hóa các phòng thí nghiệm trọng điểm cho 06 tổ chức công lập có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng về CNSH đã được đầu tư trong giai đoạn 2022-2025.

III. NỘI DUNG

1. Lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Trong trồng trọt

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong phục tráng, bảo tồn nguồn gen; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật, công nghệ vi nhân giống, phương pháp nhân hom, chiết, ghép, giâm ngọn để cải thiện nguồn giống cây trồng thoái hóa, nhân nhanh các giống cây bản địa có đặc tính ưu việt, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, làm phong phú thêm các nguồn vật liệu lai tạo giống mới hoặc tái sản xuất, phù hợp với thực tế (cam Bồ Hạ, sâm nam núi Dành, cải tiều Hiệp Hòa, lạc đỏ Tân Yên, đỗ tương cúc, vù hương, thông Caribe, thông Nàng, dòng keo tam bội, dòng bạch đàn kháng bệnh đốm trắng, bạch đàn lai UP, cây lâm nghiệp chuyên gen có chất lượng gỗ tốt; các loại lâm sản ngoài gỗ như: ba kích, chè hoa vàng, nấm lim xanh Sơn Động, nấm cheo,...). Xây dựng các mô hình ứng dụng CNSH góp phần phát triển sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp của miền Bắc tại huyện Yên Thế theo Đề án của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu thử nghiệm, chọn tạo cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng chủ lực (các loại giống lúa, cây ăn quả có múi, rau màu, nấm ăn, nấm dược liệu, hoa...), tạo ra các loại giống mới, có đặc tính ưu việt, có năng suất, chất lượng cao, sạch bệnh, kháng sâu bệnh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của tỉnh, mang lại giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm sinh học thế hệ mới, các chế phẩm quy mô công nghiệp, phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; sử dụng rộng rãi các loại bẫy, chất dẫn dụ sinh học và các chế phẩm sinh học khác trong quá trình sản xuất; đặc biệt trong xử lý các phế phẩm, phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghệ chế biến; sản xuất phân bón từ phụ phẩm nông nghiệp.

- Ứng dụng kit chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng và giám định, đánh giá độ phì nhiêu đất trồng trọt, đánh giá nguồn nước tưới phục vụ sản xuất.

- Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất sản phẩm ứng dụng CNSH.

1.2. Trong chăn nuôi

- Ứng dụng CNSH trong bảo tồn, phục tráng và phát triển các giống vật nuôi bản địa, ưu tiên ứng dụng CNSH tạo con lai có ưu thế về năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt (gà lông cảm tại Lục Ngạn, gà sáu ngón tại Sơn Động, cá chuối hoa tại Hiệp Hòa, lợn lang hồng, ngan sen, ba ba gai,... chăn nuôi bò thịt công nghệ cao tại Tân Yên). Kết hợp chọn giống truyền thống với sử dụng kỹ thuật gen để lựa chọn gen quý, ưu việt trong chọn tạo giống đối với các đối tượng chăn nuôi chủ lực.

- Ứng dụng công nghệ sinh sản (công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, thụ tinh nhân tạo, kiểm soát giới tính; áp dụng phương pháp chỉ thị phân tử, công nghệ chuyển gen) trong chọn tạo các giống vật nuôi mới.

- Nghiên cứu thử nghiệm và nhân rộng các mô hình nuôi gia súc, gia cầm từ một số giống mới có năng suất, chất lượng cao, sức chống chịu và kháng bệnh tốt.

- Xây dựng và áp dụng rộng rãi các quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng an toàn sinh học; các chế phẩm nâng cao sức đề kháng và các chất phụ gia thức ăn được phép sử dụng.

- Ứng dụng và làm chủ công nghệ chẩn đoán, kiểm soát dịch bệnh và chất lượng sản phẩm: ứng dụng kit phát hiện nhanh, kiểm định, đánh giá chất lượng con giống; phát hiện nhanh, giám định tác nhân gây một số bệnh nguy hiểm, bệnh mới phát sinh; kiểm soát dư lượng các chất cấm trong thực phẩm từ vật nuôi, thủy sản; ứng dụng vắc xin thế hệ mới, thuốc thú y sinh học phòng bệnh vật nuôi, thủy sản.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

- Ứng dụng CNSH xử lý nguồn nước, chất thải từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

2. Lĩnh vực công thương

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án CNSH trong Chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao CNSH để phục vụ công nghiệp chế biến; sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng và chuyển giao CNSH vào bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản sản phẩm đã qua chế biến, quản lý an toàn thực phẩm dựa trên CNSH (vải thiều, rau chế biến, thịt lợn, thịt gà,...). Chú trọng sản xuất các chế phẩm sinh học để phòng, chống độc tố nấm mốc, thay thế việc sử dụng hóa chất gây độc hại tới sức khỏe con người và môi trường trong bảo quản, chế biến các sản phẩm.

- Ứng dụng CNSH trong chế biến các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Ứng dụng CNSH sử dụng các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất nông nghiệp làm nguyên liệu chế biến phân bón.

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc xây dựng, triển khai hệ thống thông tin trực tuyến cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp sinh học.

3. Lĩnh vực y dược

- Ứng dụng mạnh mẽ CNSH để nâng cao hiệu quả chữa bệnh, phát triển các dịch vụ y học công nghệ cao nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

- Tăng cường nghiên cứu và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh di truyền, truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh (tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Giang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền...). Áp dụng các quy trình an toàn sinh học, các sản phẩm sinh học, sử dụng có hiệu quả các bộ kit để kiểm tra an toàn thực phẩm.

- Quan tâm áp dụng liệu pháp công nghệ gen, công nghệ tế bào vào điều trị các bệnh hiếm nghèo, các bệnh không truyền nhiễm, các bệnh lý mang tính chất di truyền.

- Xây dựng mô hình các khu bảo tồn và phát triển cây thuốc trên cơ sở đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế, cải tạo đất, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Di thực được liệu có giá trị; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn nguyên vị (*In-situ*) và bảo tồn chuyển vị (*Ex-situ*) phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu, du lịch, nghỉ dưỡng, cung ứng nguồn nguyên liệu làm thuốc.

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi, Bệnh viện Ung bướu,...).

4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Phát triển và ứng dụng CNSH để xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý nước thải; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp CNSH trong xử lý ô nhiễm, phòng ngừa, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường ngay tại cơ sở, nhất là ở các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, khu đô thị, khu dân cư, các trung tâm thương mại (làng nghề giết mổ trâu bò Phúc Lâm, làng nghề mỳ gạo Thủ Dương, các khu dân cư tại thành phố Bắc Giang và các đô thị,...); nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường cho ngành xây dựng.

- Tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ mới để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ rác thải, phế phẩm nông nghiệp,... mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng thu nhập cho cơ sở chăn nuôi.

- Lập bản đồ quy hoạch vùng bảo tồn các nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu ứng dụng CNSH trong quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNSH

- Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về ứng dụng CNSH cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm CNSH sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm sản xuất trong tỉnh.

- Phổ biến, giới thiệu những thành tựu, kiến thức mới về CNSH, các mô hình ứng dụng, các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; giới thiệu doanh nghiệp CNSH, tổ chức nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Tổ chức các lớp tập huấn trong lĩnh vực CNSH cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, HTX.

- Cập nhật các giải pháp, quy trình kỹ thuật, kết quả nghiên cứu mới về CNSH thông qua các phương thức thông tin đa dạng. Xây dựng các chuyên mục thông tin về CNSH trên Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử chuyên ngành của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về CNSH. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia bảo đảm cung cấp và chia sẻ đầy đủ các thông tin cơ bản, mới nhất về CNSH, bao gồm các ấn phẩm dưới dạng sách, tạp chí và thư viện điện tử.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu - ứng dụng CNSH.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, HTX tham gia triển lãm sản phẩm về CNSH.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và sản xuất các sản phẩm CNSH, bảo đảm phát triển hiệu quả, bền vững; các chính sách sử dụng và trọng dụng đối với đội ngũ cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành tham gia các hoạt động trong lĩnh vực CNSH.

- Thực thi có hiệu quả các chính sách ưu đãi của Trung ương, của tỉnh như: chính sách về thuế, đất đai, vay vốn, hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường công nghệ cho các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển CNSH, đặc biệt là các doanh nghiệp CNSH vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư áp dụng CNSH; thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng CNSH vào sản xuất.

- Tạo lập thị trường thuận lợi, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ CNSH. Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua, chuyên nhượng bản quyền đối với những CNSH và thuê chuyên gia nước ngoài đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ phát triển ứng dụng CNSH. Đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống phòng thí nghiệm, các Tổ chức đánh giá sự phù hợp như: Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ); Trung tâm Giống cây trồng, Trung tâm Giống thủy sản cấp I (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Trung tâm Quan trắc môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường), Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Sở Y tế);

các tổ chức khoa học công nghệ trong tỉnh để đáp ứng nhu cầu đưa nhanh các thành tựu CNSH vào thực tiễn. Đầu tư tiềm lực xây dựng Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trở thành Trung tâm ươm tạo CNSH phục vụ hoạt động khởi nghiệp; tăng cường tiềm lực cho hệ thống phòng thí nghiệm về CNSH phục vụ cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về CNSH.

- Rà soát, xây dựng các dự án đầu tư trên cơ sở phát huy tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; xây dựng cơ chế chia sẻ dùng chung trang thiết bị kỹ thuật CNSH của tỉnh để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực.

- Xây dựng khu trung bày, giới thiệu, bảo tồn nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi của tỉnh theo Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 14/9/2020.

- Đầu tư tăng cường tiềm lực các phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng nông, lâm sản và thủy sản hàng hóa, đánh giá an toàn sinh học các sản phẩm CNSH chuẩn hóa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm được công nhận (VILAS) và xây dựng các phòng thí nghiệm CNSH tại các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNSH

- Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyên ngành CNSH đáp ứng nhu cầu theo các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nghề bảo đảm chất lượng. Chú trọng đào tạo chuyên gia trình độ cao (thạc sỹ, tiến sỹ), kỹ sư công nghệ, kỹ thuật viên và đào tạo theo nhóm nghiên cứu chuyên ngành CNSH.

- Liên kết với các Viện nghiên cứu, trường đại học để đầu tư, đào tạo, phát triển nhân lực lĩnh vực CNSH. Đưa đi đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao trình độ năng lực cán bộ, công chức, viên chức để có thể tiếp nhận và chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ; tạo mọi điều kiện phát huy năng lực cán bộ, hình thành nên hệ thống chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ từ tỉnh đến cơ sở.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho CNSH của tỉnh. Khuyến khích việc du học tự túc bậc đại học và sau đại học về chuyên ngành CNSH. Ưu tiên tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu/nội dung phục vụ đào tạo sau đại học về CNSH cho người Bắc Giang.

5. Phát triển khoa học và công nghệ

- Xây dựng các mô hình trình diễn các thành tựu về CNSH đến với người dân thông qua các đề tài, dự án khoa học và công nghệ các cấp; chương trình khuyến nông, khuyến ngư, chương trình OCOP, chương trình khuyến nông và các chương trình khác của các ngành, địa phương.

- Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại trong sản xuất sản phẩm; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm CNSH quy mô công nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất, kinh doanh, khuyến khích và hỗ trợ mạnh mẽ các hoạt động phổ biến, chuyên giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.

- Kết hợp chuyên giao, nhập khẩu công nghệ tiên tiến với liên kết, hợp tác đầu tư nghiên cứu trong nước để đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm có ứng dụng CNSH.

- Xác định doanh nghiệp có tiềm năng ứng dụng CNSH để tập trung hỗ trợ về khoa học công nghệ. Ứng dụng và phát triển CNSH trong các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp dược, thực phẩm, phân bón, hóa mỹ phẩm,... để tạo ra sản phẩm mới đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, xử lý ô nhiễm môi trường. Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ về CNSH, hỗ trợ xây dựng, quản lý, bảo hộ về sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm CNSH của tỉnh.

6. Mở rộng liên kết và nâng cao hiệu quả hợp tác về ứng dụng CNSH

- Tăng cường quan hệ hợp tác trong và ngoài nước để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu về CNSH có giá trị trong sản xuất và đời sống mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về CNSH để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các chương trình, dự án CNSH để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác trong và ngoài nước.

- Tham gia, tổ chức các hội thảo, chợ thiết bị và công nghệ, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ nhằm giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực CNSH, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyên giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để phát triển công nghiệp sinh học.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các ngành và địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch dự kiến: 82.895.000.000 đồng. Cụ thể:

- Nguồn ngân sách Trung ương: Dự kiến 12.500.000.000 đồng.

- Nguồn ngân sách tỉnh: Dự kiến 58.050.000.000 đồng.
- Nguồn ngân sách của các huyện, thành phố: Dự kiến 3.245.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí khác: Dự kiến 9.100.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.
- Tổ chức khảo sát, tư vấn, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.
- Hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ và bí quyết công nghệ phát triển thị trường công nghệ tiên tiến từ nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp sinh học.
- Tăng cường đề xuất nội dung nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực CNSH để UBND tỉnh xem xét, bổ sung vào danh mục nghiên cứu hàng năm của tỉnh. Ưu tiên đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về CNSH.
- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể triển khai xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.
- Tham mưu tổ chức sơ kết việc triển khai Kế hoạch vào Quý I năm 2026 để đánh giá và đề xuất các giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Nông nghiệp đến năm 2030; phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, đề xuất phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học nông nghiệp; triển khai thí điểm các mô hình về ứng dụng CNSH, tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất, kỹ thuật, máy móc, thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; các mô hình ứng dụng công nghệ cao.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài nước về lĩnh vực CNSH trong nông nghiệp. Tăng cường công tác khuyến nông nhằm hướng dẫn người dân ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển CNSH trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; cơ chế, chính sách ưu đãi đối với việc hỗ trợ ứng

dụng kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng các kế hoạch nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp để đưa vào danh mục nghiên cứu hàng năm của tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030; phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung thu hút các dự án CNSH là ngành ưu tiên thu hút đầu tư trong Chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất các chính sách khuyến khích phát triển CNSH trên địa bàn tỉnh gắn với thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng các Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu về công nghiệp chế biến, sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường dựa trên CNSH.

4. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực y, được đến năm 2030; phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng các kế hoạch nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực y, được để đưa vào danh mục nghiên cứu hàng năm của tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực môi trường đến năm 2030; phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện, thành phố cập nhật bổ sung các dự án xây dựng khu, vùng phát triển CNSH vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng các kế hoạch nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực môi trường để đưa vào danh mục nghiên cứu hàng năm của tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu chính sách về thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNSH trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư cho lĩnh vực CNSH trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; huy động các nguồn vốn đầu tư, trong đó có vốn đầu tư nước ngoài để đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc phát triển CNSH theo quy định.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí các nguồn vốn cho việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển CNSH, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ kinh phí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu chính sách sử dụng và trọng dụng đối với đội ngũ cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành tham gia các hoạt động trong lĩnh vực CNSH.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh bổ sung chuyên mục, chuyên trang, dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung liên quan đến CNSH của tỉnh.

- Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của CNSH trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tuyên truyền các kết quả nghiên cứu, ứng dụng CNSH; giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật, nêu gương các điển hình tiên tiến trong phát triển và ứng dụng CNSH.

10. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa và kết quả của các thành tựu về phát triển, ứng dụng CNSH trong các ngành, lĩnh vực. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đề xuất, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực CNSH.

11. UBND huyện, thành phố

- Phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch đến người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và dài hạn của địa phương. Hỗ trợ người dân tiếp cận các công nghệ mới, tổ chức sản xuất, tham gia xây dựng, phát triển các tổ hợp tác, câu lạc bộ, tham gia phối hợp thực hiện các dự án, đề án thuộc Kế hoạch.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghiệp sinh học, HTX đầu tư sản xuất phù hợp với kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Đề nghị trường đại học Nông Lâm Bắc Giang

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, bổ sung các bộ môn đào tạo, tập huấn kiến thức về CNSH. Đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về lĩnh vực CNSH có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Tăng cường năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu chuyên giao trong lĩnh vực CNSH.

13. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã

Các đơn vị có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này, tiến hành đăng ký với các sở, ngành được phân công chủ trì xem xét, giải quyết.

Các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/6/2022. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12), gửi nội dung báo cáo kết quả thực hiện đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Trang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn